

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

ĐỀ TÀI: Dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
hiện nay

Giảng viên hướng dẫn : Thầy Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Lỗ Quang Dũng

Lớp : PLT09A03

Mã sinh viên : 22A4040020

Hà nội, ngày 15 tháng 1 năm 2021

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Tính cấp thiết của đề tài	1
Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	1
Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	1
Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....	1
Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài.....	1
NỘI DUNG	2
Phần 1: Cơ sở lý luận	2
Dân chủ và sự ra đời , phát triển của dân chủ	2
Dân chủ xã hội chủ nghĩa.....	3
Nhà nước xã hội chủ nghĩa	3
Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	4
Phần 2: Thực trạng việc thực thi dân chủ hiện nay ở trên thế giới cũng như ở Việt Nam	5
Thực thi dân chủ ở trên thế giới	5
Thực thi dân chủ ở Việt Nam.....	5
KẾT LUẬN	7
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	8

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Dân chủ là một vấn đề không hẳn là mới và cũng không hẳn là cũ đối với thế giới nói chung và với Việt Nam nói riêng. Đối với em, việc được sinh ra và lớn lên vào thời điểm đất nước đang bảo vệ và phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, em rất lấy làm tự hào và mong muốn được cống hiến một phần sức lực nhỏ bé của mình vào sự nghiệp chung của đất nước. Vì thế nên em chọn đề tài : “Dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích của em khi nghiên cứu đề tài này là để bổ trợ kiến thức cho chính bản thân mình và mọi người với mong muốn hiểu rõ hơn về dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Và để hiểu được thêm về vấn đề này, bài luận sẽ giúp làm rõ về khái niệm, sự hình thành, ra đời, phát triển và bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa nói chung và ở Việt Nam nói riêng để rồi từ đó liên hệ đến việc thực thi, nhận thức và trách nhiệm của chính bản thân mình trong việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Phạm vi nghiên cứu: Thế giới và Việt Nam hiện nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: Quan niệm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Phương pháp nghiên cứu: Đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như: thống nhất logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Đề tài giải quyết được một số vấn đề của chủ nghĩa Mác – Lênin về dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Từ đó cho ta thấy được việc thực thi và trách nhiệm mỗi cá nhân đối với nền dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa ở đất nước mình.

NỘI DUNG

Phần 1: Cơ sở lý luận

1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ

1.1.1. Quan niệm về dân chủ

Dân chủ là một phạm trù chính trị-xã hội xuất hiện khi có sự khác biệt về giai cấp và sự hình thành nhà nước.

Lịch sử nhân loại đã trải qua nền dân chủ của chủ nô trong hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ (điển hình là dân chủ của chủ nô ở thành bang Athènes). Cách mạng Tư sản thành công, chế độ quân chủ bị xóa bỏ, nền dân chủ tư sản tiến bộ hơn đã ra đời.

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, dân chủ có một số nội dung cơ bản sau đây:

Về phương diện quyền lực, thì quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ nhân của nhà nước.

Về phương diện chế độ xã hội và trong lĩnh vực chính trị, là một hình thức nhà nước (chính thể dân chủ hay chế độ dân chủ).

Về phương diện tổ chức và quản lý xã hội, là một nguyên tắc đó là nguyên tắc dân chủ.

Năm 1848, trong “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” Mác tổng kết: “Giai cấp tư sản đã đóng một vai trò hết sức cách mạng trong lịch sử. Bất cứ ở chỗ nào mà giai cấp tư sản chiếm được chính quyền thì nó đập đổ những quan hệ phong kiến, gia trưởng...”.

Từ đó, có thể định nghĩa: dân chủ là giá trị xã hội phản ánh những quyền cơ bản của con người, là một phạm trù chính trị gắn với các hình thức tổ chức nhà nước của giai cấp cầm quyền, là một phạm trù lịch sử gắn với quá trình ra đời và phát triển của lịch sử nhân loại.

1.1.2. Sự ra đời, phát triển của dân chủ

Sự ra đời và phát triển của dân chủ được hình thành qua nhiều thời kỳ:

Thời kỳ công xã nguyên thủy: xuất hiện hình thức manh nha của dân chủ, người dân đã bắt đầu biết bầu ra vị thủ lĩnh của mình để điều hành những công việc chung.

Thời kỳ chiếm hữu nô lệ: nền dân chủ chủ nô được ra đời, ở Hy Lạp người dân (trừ nô lệ) đều được tham gia bầu ra nhà nước.

Thời kỳ phong kiến: chế độ dân chủ bị xóa bỏ, hình thành nên nền chuyên chế phong kiến, vương quyền kết hợp với thần quyền, tìm cách buộc người dân phải cúi đầu tuân phục.

Thời kỳ tư bản chủ nghĩa: giai cấp tư sản với tư tưởng tự do, dân chủ, nhân quyền đã mở đường cho sự ra đời của nền dân chủ tư sản.

Khi cách mạng tháng Mười Nga giành được thắng lợi, nền dân chủ vô sản (dân chủ xã hội chủ nghĩa) đã được hình thành. Và có thể thấy, các nền dân chủ trong lịch sử luôn gắn liền với nhà nước. Ngày nay, dân chủ và nền dân chủ đang có những thay đổi đáng kể trong bối cảnh mới.

1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa

1.2.1. Quá trình ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

Từ trước công nguyên, cách đây hàng ngàn năm, con người đã biết hợp lực với nhau để sản xuất, để chống thiên tai, thú dữ và đã tự tổ chức ra những hoạt động chung mang tính xã hội, trong đó có việc cử ra những người đứng đầu các cộng đồng người để thực thi những quy định chung và phê bỏ những người đó nếu họ không thực hiện những quy định chung theo ý nguyện, lợi ích chung của cộng đồng. Từ thời Hy Lạp cổ đại, khi có ngôn ngữ, chữ viết, con người đã biết diễn đạt nội dung dân chủ: trong xã hội nguyên thủy, việc “cử ra và phê bỏ người đứng đầu” là *do quyền và sức lực của dân*.

Trong tương lai, khi nhà nước tiêu vong, nền dân chủ cũng sẽ tiêu vong, nhưng khi đó dân chủ đã trở thành thói quen, tập quán trong mọi sinh hoạt xã hội.

1.2.2. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa gồm nhiều bản chất:

Bản chất chính trị: dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản, trên mọi lĩnh vực xã hội đều thực hiện quyền lực của nhân dân.

Bản chất kinh tế: dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu, thực hiện chế độ phân phối theo kết quả lao động.

Bản chất tư tưởng, văn hóa, xã hội: lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm hệ tư tưởng, kế thừa các giá trị của nhân loại, dân tộc; kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích của toàn xã hội

1.3. Nhà nước xã hội chủ nghĩa

1.3.1. Sự ra đời, bản chất và chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa

Ý tưởng về một xã hội công bằng, bình đẳng và bác ái đã xuất hiện từ lâu. Ý tưởng đó xuất phát từ nguyện vọng của nhân dân lao động muốn thoát khỏi sự bất công, bạo lực và chuyên chế, ước mơ xây dựng một xã hội dân chủ, trong đó những giá trị chân chính của con người được tôn trọng, mọi người đều có điều kiện để tự do phát triển với tất cả mọi năng lực của mình. Những cuộc đấu tranh không ngừng của nhân dân lao động trong lịch sử đã chứng minh cho điều đó.

Tuy có nhiều điều khác ở mỗi quốc gia nhưng đều có điểm chung là đều tổ chức thực hiện quyền lực của nhân dân, đại diện cho ý chí của nhân dân, tổ chức quản lý toàn diện xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa:

Về chính trị: mang bản chất giai cấp công nhân.

Về kinh tế: nhà nước lấy việc chăm lo cho lợi ích của đại đa số nhân dân lao động là mục tiêu hàng đầu.

Về văn hóa, xã hội: sự phân hóa giai tầng được thu hẹp, mang bản sắc dân tộc, các giai tầng bình đẳng về cơ hội.

1.3.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng và hoạt động của nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Nhà nước xã hội chủ nghĩa là công cụ quan trọng thể hiện và thực hiện dân chủ XHCN.

1.4. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

1.4.1. Sự ra đời, phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Cách mạng tháng Tám năm 1945 do Đảng Cộng Sản Việt nam, Chủ tịch Hồ chí Minh và giai cấp Công nhân Việt Nam lãnh đạo đã thành công vĩ đại. Đó là một cuộc tổng khởi nghĩa thần tốc và thần kỳ trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Thần kỳ vì chỉ trong hơn một tuần Cách mạng đã thành công trong cả nước, Chính quyền Việt minh đã được xây dựng từ nông thôn đến thành thị để quản lý đất nước.

Đại hội VI của Đảng năm 1986, khi đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, đã nhấn mạnh việc phát huy dân chủ nhằm tạo ra một động lực mạnh mẽ cho sự phát triển.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là một trong những nhiệm vụ lâu dài và trọng yếu, bảo đảm tất cả quyền lực thuộc về nhân dân. Muốn vậy, vấn đề trung tâm là phải xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

1.4.2. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Đó là nền dân chủ mà nhân dân làm chủ, mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dựa vào sự quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa và sự lãnh đạo của Đảng.

Nền dân chủ ấy được thực hiện thông qua hai hình thức:

Dân chủ gián tiếp: là hình thức dân chủ đại diện, được thực hiện do nhân dân “uy quyền”, giao quyền lực cho mình cho tổ chức mà họ bầu ra theo nhiệm kì 5 năm(Quốc hội).

Dân chủ trực tiếp: hay còn gọi là dân chủ thuần túy, là một hình thức nhà nước dân chủ trong đó các công dân của một quốc gia trực tiếp bỏ phiếu thông qua luật pháp của quốc gia đó thay vì bầu ra các đại diện để chấp thuận các luật đó. Dân chủ trực tiếp hiện đại đặc trưng bởi ba trụ cột chính là: Quyền đề xướng luật lệ, trưng cầu ý dân, bãi nhiệm.

Phần 2: Thực trạng việc thực thi dân chủ hiện nay ở trên thế giới cũng như ở Việt Nam

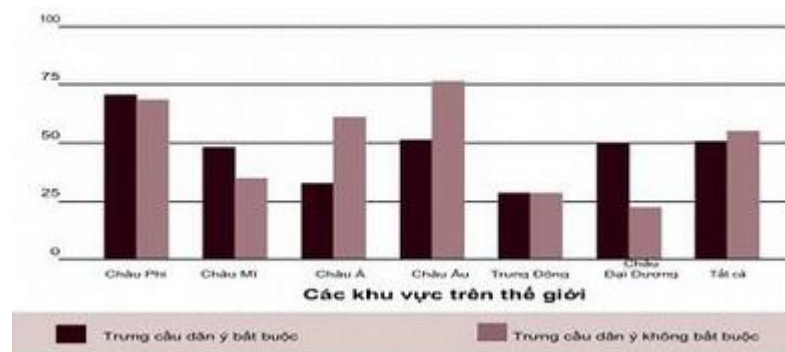
2.1. Thực thi dân chủ ở trên thế giới

Một trong những đặc trưng nổi bật nhất của chế độ dân chủ là thiết lập và duy trì nguyên tắc “thiểu số phục tùng đa số”, đồng thời thừa nhận quyền tự do về chính trị về quyền bình đẳng, về giới tính, về dân tộc, về vị trí chính trị - xã hội của mọi công dân tồn tại trên lãnh thổ.

Qua tìm hiểu, có thể xem ba nền dân chủ: dân chủ tư sản, dân chủ XHCN, dân chủ nhân dân là ba chế độ, ba mô hình dân chủ cơ bản trên thế giới hiện nay. Mỗi mô hình nói trên đều mang những đặc điểm riêng biệt nhưng tựu chung đều có những yếu tố sau: sự bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân; bầu cử tự do và theo nhiệm kỳ bầu ra các cơ quan, người lãnh đạo nhà nước; quyền lực của nhà nước được chia làm 3 nhánh: lập pháp, hành pháp và tư pháp; hiến pháp và pháp luật được xem là tối thượng; các quyền con người, quyền và nghĩa vụ của nhân dân được bảo đảm.

Một trong những mô hình thực tế đầu tiên về dân chủ trực tiếp là nhà nước dân chủ chủ nô Aten (Hy Lạp, 508-322 trước Công nguyên). Ở đó, tất cả công dân có quyền bỏ phiếu để trực tiếp quyết định các vấn đề của nhà nước. Tuy nhiên, chế độ dân chủ trực tiếp ở Aten chưa hoàn chỉnh, bởi quyền bỏ phiếu chỉ được trao cho các công dân nam, còn phụ nữ, người nước ngoài và nô lệ không được hưởng quyền này.

Tình hình áp dụng trưng cầu ý dân (phân theo khu vực)^[14]



Theo thống kê năm 2008 về tình hình trưng cầu ý dân phân theo khu vực, ta có thể thấy tình hình dân chủ trực tiếp trên thế giới đã tăng lên đáng kể trong mấy thập kỷ gần đây, xét cả về số quốc gia áp dụng, số vấn đề được đề xuất và đưa ra bỏ phiếu. Tuy đây là một tình hình rất khả quan đối với nền dân chủ của thế giới nhưng phân bố của nó vẫn chưa được đồng đều ở các khu vực.

2.2. Thực thi dân chủ ở Việt Nam

2.2.1. Thực trạng

Việc phát huy dân chủ trong các tổ chức nhà nước có nhiều chuyển biến, tiến bộ. Quốc hội có những đổi mới quan trọng, từ bầu cử đại biểu Quốc hội đến hoàn

thiện về cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động, làm tốt hơn chức năng lập pháp, công tác giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Quốc hội hoạt động ngày càng dân chủ, hiệu quả. Để nâng cao chất lượng các văn bản pháp luật, Quốc hội đã có nhiều hình thức để lấy ý kiến góp ý, như tổ chức hội thảo, tọa đàm, phát phiếu.

Tuy còn non trẻ nhưng Việt Nam ta lại rất quan tâm đến việc thực thi quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013. Không dừng ở đó Việt Nam ta còn rất quan tâm đến nhiều vấn đề khác của nhân dân như: bình đẳng dân tộc, tôn giáo, giáo dục, văn hóa, kinh tế và phúc lợi cho nhân dân. Chả thế mà, khi tình hình dịch covid – 19 căng thẳng, Việt Nam ta hết sức chữa trị cho tất cả mọi người, bất chấp hi sinh kinh tế.

Tiếp đó, hiện nay khi thời kì hội nhập quốc tế và cách mạng 4.0 đang được phát triển vượt bậc. Trong *thế giới phẳng* chúng ta nên cảnh giác với rất nhiều tiêu cực, thông tin, trang web xuyên tạc và kích động dân chủ theo cách chống phá. Và về xã hội nước ta vẫn còn ít tôn trọng tham nhũng

Về khách quan: Đổi mới là sự nghiệp to lớn, toàn diện, lâu dài và khó khăn, phức tạp, chưa có tiền lệ trong lịch sử. Tình hình thế giới, khu vực và sự chống phá của các thế lực thù địch tác động khá lớn vào quá trình phát huy dân chủ. *Về chủ quan:* Công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về thực hiện dân chủ trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và ngoài xã hội chưa được quan tâm đúng mức, chậm được lý giải và thể chế hóa đầy đủ về mặt nhà nước.

2.2.2. Giải pháp

Kể từ khi công cuộc đổi mới toàn diện bắt đầu cho đến nay, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn trên mọi phương diện. Trong đó, quá trình dân chủ hoá, tôn trọng và bảo đảm quyền dân chủ ngày càng được mở rộng và phát triển không ngừng, nhất là trong vòng hơn 10 năm trở lại đây.

Không những thế em thấy quyền dân chủ của nhân dân còn thể hiện ở sự tôn trọng và thực hiện tốt quyền bãi miễn của nhân dân. Quyền bãi miễn là một quyền của cử tri, của công dân theo phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” kết hợp với việc xây dựng và chính đôn, Đảng đã tạo ra những điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia vào quá trình giám sát thực thi quyền lực nhà nước của toàn bộ hệ thống chính trị, hệ thống hành chính nhà nước.

Về kinh tế, với mục tiêu khiến nó phát triển và đem lại lợi ích cho người dân. Chúng ta có thể quy định rõ quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp; tiếp tục đổi mới cơ chế; doanh nghiệp cạnh tranh bình đẳng trên thị trường, tự chịu trách nhiệm về sản xuất, kinh doanh, nộp đủ thuế và có lãi; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong doanh nghiệp.

Tuy nhiên, để thúc đẩy dân chủ trực tiếp, việc giải quyết những thách thức này đòi hỏi phải kiên trì áp dụng nhiều biện pháp trong một thời gian dài, trong đó những việc cần làm ngay là tuyên truyền, giáo dục về dân chủ trực tiếp trong xã hội và hoàn thiện khuôn khổ pháp luật để cụ thể hóa và thực thi các quy tắc hiến định về vấn đề này.

2.2.3. Nhận thức và trách nhiệm của bản thân về nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

Thông qua việc nghiên cứu đề tài dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay em cảm thấy dân chủ có vai trò hết sức quan trọng đối với mỗi cá nhân và của toàn xã hội. Em thấy nền dân chủ của Việt Nam chủ chương dân chủ, tự do, độc lập, hạnh phúc, nhưng chúng ta phải tuyệt đối tuân thủ theo pháp luật, nghe theo chỉ thị của nhà nước, của Đảng Cộng Sản. Đối với những người trẻ nói chung và những sinh viên như chúng em nói riêng là một phần không thể thiếu tạo nên sự thành công cho việc bảo vệ và phát huy nền dân chủ của nước ta nên em nghĩ chính mình cần phải cố gắng nỗ lực hết sức mình trong việc học tập và trau dồi kỹ năng của bản thân để sẵn sàng góp sức mình cho đất nước. Có trách nhiệm trong việc bảo vệ, bảo toàn và thực thi nền dân chủ, sẵn sàng góp chút sức nhỏ bé của mình giúp đất nước phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước, giúp đất nước phát triển sánh vai với các cường quốc năm châu.

KẾT LUẬN

Sau khi nghiên cứu đề tài dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, em nhận thấy mình đã được trang bị rất nhiều kiến thức cần thiết cho bản thân về nền dân chủ, thấy bản thân chính mình cần phải có những trách nhiệm đối với nền dân chủ. Từ khái niệm, sự ra đời và hình thành đến những minh chứng rõ ràng ảnh hưởng của nền dân chủ đến thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Từ đó em nhận thấy những thành tựu đáng ngưỡng mộ của Việt Nam trong công cuộc bảo vệ và phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Thấy được nhiều lợi ích mà

nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mang lại cho nhân dân và đất nước. Nhưng từ đó cũng thấy được những mặt còn hạn chế, tiêu cực, để cùng nhau khắc phục và tìm ra giải pháp với mong muốn giúp đất nước Việt Nam luôn phát triển trên mọi phương diện trong hiện tại và tương lai.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu học tập và bài tập thực hành chủ nghĩa xã hội khoa học – Học Viện Ngân Hàng.
2. Lý luận chính trị: <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/3030-nhan-thuc-ve-dan-chu-va-qua-trinh-dan-chu-hoa-o-viet-nam-trong-thoi-ky-doi-moi-thuc-trang-va-giai-phap.html>

